

目录

第1课	动物 Animals	1
第2课	这是狗 This is a dog	7
第3课	人物 Persons	13
第4课	她是妹妹 She is the younger sister	19
第5课	衣服 Clothing	25
第6课	我的鞋 My shoes	31
第7课	数字 Numbers	37
第8课	数一数 Count it	43
第9课	时间 Time	49
第10课	现在两点 It's two o'clock	55
第11课	身体 Body	61
第12课	鸟有翅膀 Birds have wings	67
第13课	颜色 Colors	73
第14课	我喜欢红色 I like red color	79
第15课	家人 Family members	85
第16课	我爱妈妈 I love mom	91
答案	Answer	97

第 1 课

动物

1 Read and write 读读写写

ā

á

ǎ

à

āi

ái

ǎi

ài

āo

áo

ǎo

ào

án

ǎn

àn

ān

ǎng

àng

āng

áng



2

Listen and choose 听一听，选一选

1.

ā āi



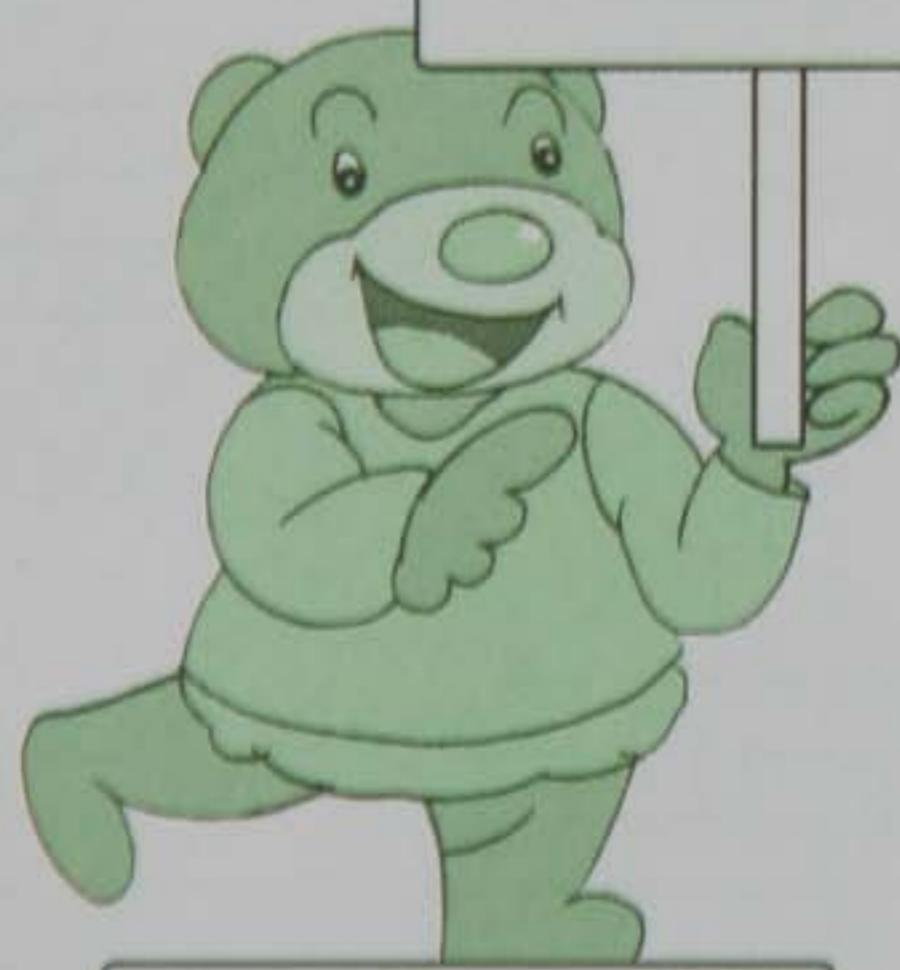
2.

ǎo ěn



3.

áng àng



4.

ái án



5.

àn àng



6.

āi āo



3 Listen and number the pictures 听录音，填序号

4

Choose 选一选



• gòu

• gǒu



• māo

• mó



• yú

• yǔ



• niǎo

• niào



5 Choose and fill in the blanks 选择填空

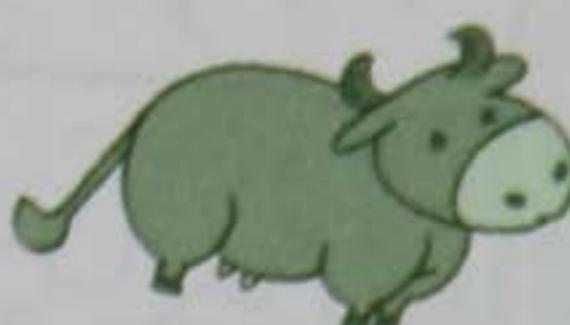
这 zhè

那 nà

_____ shì (jī)



_____ shì (niú)



_____ shì (jī)



_____ shì (niú)



6

What is this? 这是什么?

